

Số: 104/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: bà Võ Thị Thu D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: ông Huỳnh Phước Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Thu D và ông Huỳnh Phước Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Võ Thị Thu D và ông Huỳnh Phước Q tự nguyện thoả thuận giao cho bà Võ Thị Thu D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Võ Diễm T, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Võ Thị Thu D và ông Huỳnh Phước Q tự nguyện thoả thuận ông Huỳnh Phước Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Huỳnh Võ Diễm T, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2018 với mức cấp dưỡng 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng.

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 hằng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người

không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thu D và ông Huỳnh Phước Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Võ Thị Thu D tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Võ Thị Thu D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001162 ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND thành phố Đà Nẵng ;
 - VKSND khu vực 5-Đà Nẵng;
 - Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
 - UBND xã T;
- (Số 53/2005 ngày 07/11/2005)
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Ninh Minh Tân